

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 15 phút

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Công danh đã được hợp về nhà,

Lành dữ âu chi thể ngợi khen.

Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Trì thanh phát cỏ ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,

Thuyền chở yên hà nặng vạy then.

Bui có một lòng trung liễn hiếu,

Mài chằng khuyết, nhuộm chằng đen.

(Thuật hứng bài 24 – Nguyễn Trãi)

Câu 1: Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Thất ngôn bát cú Đường luật.

D. Lục bát

Câu 2: Ý nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa của câu thơ thứ nhất?

A. Hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.

B. Nguyễn Trãi vẫn rất khao khát đối với việc lập công danh nhưng thời thế không cho phép, bắt buộc ông phải về nhà.

C. Đối với Nguyễn Trãi, nếu không còn công danh thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhà.

D. Đối với Nguyễn Trãi, công danh chỉ là tạm bợ, thú nhàn là điều ông luôn hướng tới.

Câu 3: Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực, hai câu luận

C. Hai câu luận, hai câu kết

D. Hai câu kết

Câu 4: Nhận xét: “Dường như tác giả đã thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san” Phù hợp với nội dung những câu thơ nào dưới đây?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực

C. Hai câu luận

D. Hai câu kết

Câu 5: Hai câu thực và hai câu luận có nội dung biểu đạt là gì?

- A. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- B. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- C. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại, đối lập với cuộc sống giàu sang ngày còn làm quan của Nguyễn Trãi.
- D. Nói về những công việc lao động lặp lại nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng.

Câu 6: “Về nhà rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” suy nghĩ trên được thể hiện trong câu thơ nào?

- A. Lành dữ âu chi thế ngợi khen.
- B. Công danh đã được hợp về nhà,
- C. Mài chằng khuyết, nhuộm răng đen
- D. Bui có một lòng trung liễn hiếu,

Câu 7: Ý nào sau đây đúng khi nói về nội dung của câu thơ cuối?

- A. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi đối với cha mẹ.
- B. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua.
- C. Thể hiện tâm lòng phục tùng vua bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.
- D. Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

Câu 8: Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 9: Nêu những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ.

Câu 10: Bài thơ trên thể hiện vẻ đẹp gì trong tâm hồn của Nguyễn Trãi.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích bài thơ Thuật hứng (24)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 4**I. ĐỌC**

1 (0.5đ)	2(0.5đ)	3 (0.5đ)	4 (0.5đ)	5 (0.5đ)	6 (0.5đ)	7 (0.5đ)
C	A	B	C	A	A	D

Câu 1. Bài thơ viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Thất ngôn bát cú Đường luật
- D. Lục bát

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào số câu trong bài và số chữ trong câu để xác định thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ viết theo thể Thất ngôn bát cú Đường luật

→ Đáp án C

Câu 2. Ý nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa của câu thơ thứ nhất?

- A. Hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.
- B. Nguyễn Trãi vẫn rất khao khát đối với việc lập công danh nhưng thời thế không cho phép, bắt buộc ông phải về nhà.

C. Đối với Nguyễn Trãi, nếu không còn công danh thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhà.

D. Đối với Nguyễn Trãi, công danh chỉ là tạm bợ, thú nhàn là điều ông luôn hướng tới.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu thơ thứ nhất

Lời giải chi tiết:

Câu thơ: “Công danh đã được hợp về nhà” ý muốn nói hoàn cảnh của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.

→ Đáp án A

Câu 3. Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực, hai câu luận

C. Hai câu luận, hai câu kết

D. Hai câu kết

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận

→ Đáp án B

Câu 4. Nhận xét: “Dường như tác giả đã thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san” Phù hợp với nội dung những câu thơ nào dưới đây?

- A. Hai câu đề
- B. Hai câu thực
- C. Hai câu luận
- D. Hai câu kết

Phương pháp giải:

Phân tích nội dung nhận xét

Lời giải chi tiết:

Lời nhận xét phù hợp với nội dung câu thơ: “Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc/ Thuyền chở yên hà nặng vạy then.”

→ Đáp án C

Câu 5. Hai câu thực và hai câu luận có nội dung biểu đạt là gì?

- A. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- B. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- C. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại, đối lập với cuộc sống giàu sang ngày còn làm quan của Nguyễn Trãi.
- D. Nói về những công việc lao động lặp lại nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ hai câu luận và suy ra nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung hai câu luận: Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhà.

→ Đáp án A

Câu 6. “Về nhà rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” suy nghĩ trên được thể hiện trong câu thơ nào?

- A. Lành dữ âu chi thế ngợi khen.
- B. Công danh đã được hợp về nhà,
- C. Mài chăng khuyết, nhuộm răng đen
- D. Bui có một lòng trung liễn hiếu,

Phương pháp giải:

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Suy nghĩ “Về nhà rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” được thể hiện trong câu thơ: Lành dữ âu chi thế ngợi khen.

→ Đáp án A

Câu 7. Ý nào sau đây đúng khi nói về nội dung của câu thơ cuối?

- A. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi đối với cha mẹ.
- B. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua.
- C. Thể hiện tâm lòng phục tùng vua bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.
- D. Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu thơ cuối và nêu nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của câu thơ cuối: Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

→ Đáp án D

Câu 8: Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ thể hiện sự lựa chọn của Nguyễn Trãi khi lui về ở ẩn, trở về với cuộc sống hòa mình vào thiên nhiên, với công việc đồng ruộng và rời xa chốn quan trường đầy toan tính.

Tuy vậy, ẩn sâu trong tâm hồn ông vẫn là tấm lòng luôn hướng về dân về nước. Bài thơ ca ngợi tâm hồn thanh cao, trái tim yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.

Câu 9: Nêu những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Vận dụng những kiến thức của bản thân về văn học dân gian

Lời giải chi tiết:

Những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ:

- Viết về lối sống nhàn, gần gũi với thú vui của người xưa trong ca dao
- Tâm thế an nhàn, ung dung, tự tại của Nguyễn Trãi có nét tương đồng với tâm thế của người bình dân trong ca dao, dân ca.

- Sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ dân gian tự nhiên, gần gũi.

→ Những yếu tố tượng trưng, ước lệ của thơ trung đại đã được thay thế bằng những chất liệu gần gũi, ngôn ngữ dân tộc được sử dụng tinh tế, gợi cảm.

Câu 10: Bài thơ trên thể hiện vẻ đẹp gì trong tâm hồn của Nguyễn Trãi.

Phương pháp giải:

Phân tích bài thơ để suy ra vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi

Lời giải chi tiết:

Qua bài thơ, người đọc có thể nhận thấy vẻ đẹp thanh cao của một con người trọng khí tiết trong Nguyễn Trãi.

Bài thơ khiến người đọc thêm yêu mến nhân cách và tấm lòng ông dành trọn cho nhân dân, đất nước.

II. VIẾT

1. Mở bài

– Giới thiệu tác giả, tác phẩm

+ Nhắc đến một nhà chính trị tài ba, kiệt xuất lại mang trong mình tâm hồn văn thơ độc đáo không thể không nhắc đến Nguyễn Trãi

+ Bài thơ “Thuật hứng” thể hiện cuộc sống yên bình, nhẹ nhàng của vùng quê nơi ông sống

2. Thân bài

– Hai câu thơ đầu: Bỏ lại công danh trở về với cuộc sống thanh nhàn

+ Công danh: Ai cũng theo đuổi, đạt được và thấy được sự đối nghịch trong đó lại muốn rời bỏ

+ Đối với Nguyễn Trãi: Bỏ công danh ở phía sau, trở về quê nhà, lấy thiên nhiên làm bạn, hòa mình vào thiên nhiên với những thú vui

– Hai câu thơ tiếp theo: Những thú vui chốn quê nhà

+ Cuộc sống giản dị, khác so với những gì mà Nguyễn Trãi đã có, đã cống hiến, làm những công việc của những người nông dân như vớt bèo, phát cỏ.

+ Ăn những món ăn giản dị, không có sơn hào hải vị: Rau muống, ương sen

– Bốn câu thơ cuối: Lối sống thanh bạch, nỗi lo cho đất nước

+ Lối sống yên bình, làm bạn với gió, trăng

+ Nỗi lo cho đất nước: Lo cho vận mệnh đất nước khi tồn tại bè lũ quan tham, no cho dân, hướng về đất nước

+ Sự hối tiếc nhẹ khi không cống hiến toàn bộ tài năng của mình cho đất nước

3. Kết bài

- Bài thơ “Thuật hứng” với giọng thơ nhẹ nhàng, khoan thai, giọng điệu tâm tình cởi mở

- Bài thơ thể hiện tâm tư tình cảm của Nguyễn Trãi dành dân, cho nước, yêu thiên nhiên cuộc sống

Loigiaihay.com